

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 111/2021/DS-ST

Ngày: 29-9-2021

*“V/v: Tranh chấp  
hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Ngọc Thanh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Phan Sỹ Phác
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXX-DSST ngày 16/8/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Địa chỉ: số 02 L, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T – Giám đốc Chi nhánh Đăk Mil.

Người được ủy quyền lại: ông Trần Quang B, sinh năm 1975 – Phó giám đốc Chi nhánh – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 và bà Vi Thị M, sinh năm 1982 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng N (viết tắt là Agribank) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ngày 31/5/2019 Ngân hàng N có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -2019.01008 với ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M cho vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm

mười triệu đồng), thời hạn cho vay 13 tháng, lãi suất 11.5%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần. thời hạn trả tiền gốc vào ngày 30/5/2020 trả 50.000.000 đồng và ngày 05/6/2020 trả 150.000.000 đồng. Khi vay có cam kết thực hiện đảm bảo bằng quyền sử dụng đất số BB 425212 được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 07/12/2009 đối với thửa đất 17 tờ bản đồ số 44 diện tích 10.884 m<sup>2</sup> đứng tên ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông L và bà M số tiền 150.000.000 đồng, từ khi vay đến nay ông bà mới trả được 8.790.411 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông L và bà M thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 29/9/2021 là 192.935.959 đồng ( Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc và 8.695.890 đồng lãi trong hạn, 34.240.068 đồng lãi quá hạn, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định.

- Theo lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn L trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày 31/5/2019 Ngân hàng N có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV - 2019.01008 cho chúng tôi vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay 13 tháng, lãi suất 11.5%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần. thời hạn trả tiền gốc vào ngày 30/5/2020 trả 50.000.000 đồng và ngày 05/6/2020 trả 150.000.000 đồng. Khi vay có cam kết thực hiện đảm bảo bằng quyền sử dụng đất số BB 425212 được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 07/12/2009 đối với thửa đất 17 tờ bản đồ số 44 diện tích 10.884 m<sup>2</sup> đứng tên ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Hiện ông bà chưa trả cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền gốc hay lãi nào khác. Do điều kiện kinh tế gia đình hiện khó khăn nên ông bà hiện không có khả năng trả tiền cho Ngân hàng và xin được trả dần, nếu Ngân hàng không đồng ý thì ông bà đồng ý bàn giao tài sản để xử lý nợ.

Đối với bà Vi Thị M trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho bà Vi Thị M, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc, nhưng tất những lần triệu tập bà M đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa cả ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn yêu cầu: Ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 29/9/2021 là 192.935.959 đồng ( Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc và 8.695.890 đồng lãi trong hạn, 34.240.068 đồng lãi quá hạn, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ áp dụng các Điều 463, 466; 468, 470 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8,13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -2019.01008 ngày 31/5/2019 theo quy định của pháp luật gồm:

+ Lãi trong hạn là 8.695.890 đồng (Tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn tám trăm chín mươi đồng)

+ Lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2021 là 34.240.068 đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm bốn mươi nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu rút xử lý tài sản thế chấp do Nguyên đơn có đơn xin rút.

\* Về án phí: áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Về chi phí tố tụng: căn cứ Điều 157 của BLTTDS đề nghị buộc Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử vắng mặt đối với Nguyên đơn. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M,

Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng các đương sự đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay đây là lần vắng mặt lần thứ hai của các đương sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -2019.01008 ngày 31/5/2019 cho vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay 13 tháng, lãi suất 11.5%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần. thời hạn trả tiền gốc vào ngày 30/5/2020 trả 50.000.000 đồng và ngày 05/6/2020 trả 150.000.000 đồng. Nay Nguyên đơn yêu cầu ông L và bà M thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 29/09/2021 là 192.935.959 đồng ( Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 8.695.890 đồng, 34.240.068 đồng lãi quá hạn, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định.

Đến hạn ông L và bà M mới trả được 8.790.411 đồng tiền lãi và chưa trả được bất kỳ khoản tiền gốc nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 5 về trả nợ gốc, lãi tiền vay và cơ cấu nợ của Hợp đồng tín dụng được lập giữa hai bên. Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Nguyên đơn yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ và lãi suất là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Do đó buộc ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2021) là 192.935.959 đồng ( Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 8.695.890 đồng lãi trong hạn, 34.240.068 đồng lãi quá hạn, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định là phù hợp.

Xét việc rút yêu cầu xử lý tài sản dùng để cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**[3] Về chi phí tố tụng:** Nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ do yêu cầu của Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

**[4] Về án phí:** Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều áp dụng các Điều 466; 468, 470 Của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M trú tại Thôn 8, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thanh toán cho Ngân hàng N số nợ tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2021 là 192.935.959 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: 150.000.000 đồng tiền gốc và 8.695.890 đồng lãi trong hạn, 34.240.068 đồng lãi quá hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc xử lý tài sản dùng để cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị M phải chịu 9.647.000 đồng (Chín triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.360.000đ (*Bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0006617 ngày 07/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Đường sự; lưu HS và VP.

### TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trương Ngọc Thanh**